Giá trị văn hóa trong nghi lễ liên quan đến tuổi trưởng thành và phong tục hôn nhân của người Mnông ở huyện Lắk - tỉnh Đắk Lắk

Lê Thị Quỳnh Hảo
Trường Đại học Đà Lạt
Email: haoltq@dlu.edu.vn

Tóm tắt: Nghi lễ vòng đời là thành tố quan trọng cấu thành bản sắc văn hóa của người Mnông. Các giá trị văn hóa trong nghi lễ vòng đời phản ánh quan hệ đa chiều của con người với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội. Nghi lễ vòng đời của người Mnông (những nghi lễ quan trọng trong các giai đoạn cuộc đời con người: sinh ra, lớn lên, mất đi) phản ánh đặc trưng văn hóa truyền thống, bộc lộ rõ nét những giá trị văn hóa đặc sắc như giá trị nhân sinh, giá trị đạo đức. Bài nghiên cứu tập trung giới thiệu những nghi lễ liên quan đến tuổi trưởng thành và phong tục hôn nhân cùng với những ý nghĩa của nó. Những nghi lễ này rất quan trọng trong cuộc đời con người, thể hiện tính nhân văn của người Mnông ở huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

Từ khóa: Giá trị văn hóa, nghi lễ, trưởng thành, phong tục hôn nhân, người Mnông.

Cultural values in maturity rituals and marriage customs of Mnong people in Lak district - Dak Lak

Asbtract: The life cycle ritual is an important element constituting the cultural identity of the Mnong. Cultural values in life cycle rituals reflect people's multi-dimensional relationships with the natural and social environment. The life cycle ritual of the Mnong (important rituals in human life stages: birth, growth, death) reflects traditional cultural characteristics, clearly reveal unique cultural values such as human values, ethical values. The study focuses on introducing the rituals related to maturity age and marriage customs along with its meanings. These rituals are very important in human life, show the humanity of the Mnong people in Lak district, Dak Lak province.

Keywords: Cultural values, ritual, mature, marriage customs, the Mnong.

Ngày nhận bài: 20/08/2021 **Ngày duyệt đăng:** 10/11/2021

1. Đặt vấn đề

Mnông là một trong 12 dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên, có nguồn gốc từ nhóm Môn - Khơme. Họ là một trong những cư dân lâu đời ở mảnh đất Đắk Lắk hiện nay. Mnông bao gồm nhiều nhóm địa phương khác nhau như: Mnông Gar, Mnông Chil, Mnông Rlâm, Mnông Preh, Mnông Nong, Mnông Bu Dâng, Mnông Prâng, Mnông Mạ… Các nhóm địa phương của người Mnông ở huyện Lắk chủ yếu thuộc nhóm Mnông Gar, Mnông Chil và Mnông Rlâm. Theo kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở tỉnh Đắk Lắk năm 2019, tổng số dân tộc Mnông tỉnh Đắk Lắk là 48.505/1.869.322 người (chiếm 2,59% dân số), tổng số dân tộc Mnông huyện Lắk là 36.145/69.885 người (chiếm 51,72% dân số) (Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk, 2019).

Dân tộc Mnông là một bộ phận của dân tộc Việt Nam, lịch sử phát triển văn hóa của dân tộc Mnông đã góp phần làm phong phú hơn kho tàng văn hóa tại tỉnh Đắk Lắk. Trước sự vận động và biến đổi không ngừng của thế giới, sự phát triển của nền kinh tế thị trường, xu thế hội nhập hiện nay đã ảnh hưởng lớn đến văn hóa của các dân tộc nói chung và ảnh hưởng tới giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Mnông ở huyện Lắk nói riêng. Do đó, việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, đang là nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên, liên tục, lâu dài.

Thực hành nghi lễ là cách con người giải tỏa bớt những căng thẳng, tạo sự cân bằng trong mỗi thời đoạn gắn liền vòng đời con người. Vì thế, dưới các hình thức và biểu hiện khác nhau, nghi lễ vòng đời trở nên quen thuộc đối với nền văn hóa các dân tộc trên thế giới. Tuy nhiên, có thể khẳng định nghi lễ vòng đời "là những nghi lễ liên quan đến cá nhân từ khi sinh ra đến khi chết" (Ngô Đức Thịnh, 2006, tr.23). Như vậy, nghi lễ vòng đời gắn liền với chu kỳ sinh học của con người theo chuỗi thời gian, liên quan trực tiếp tới sự thay đổi sinh thể và sự thay đổi xã hội, văn hóa. Nghi lễ vòng đời chứa đựng những giá trị văn hóa nhất định. Tìm hiểu nghi lễ vòng đời và giá trị của nó giúp chỉ ra bản sắc độc đáo trong đời sống của người Mnông, có cái nhìn đa diện hơn về giá trị văn hóa người Mnông ở Tây Nguyên, hiểu thêm về đời sống của cộng đồng các dân tộc Tây Nguyên.

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu khu vực học theo cách tiếp cận liên ngành, trong đó tập trung sử dụng các phương pháp nghiên cứu của văn hóa học, dân tộc học, xã hội học khi khảo cứu, tìm hiểu những nghi lễ liên quan đến tuổi trưởng thành và phong tục hôn nhân của người Mnông. Bên cạnh nghiên cứu các tư liệu văn hóa Mnông đã được chính thức xuất bản, tác giả kết hợp với khảo sát thực tế tại các địa bàn có nhiều dân tộc Mnông sinh sống tại huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk trong tháng 3 năm 2020. Đây là huyện tập trung nhiều người Mnông sinh sống, đồng thời cũng là những vùng đáp ứng các tiêu chí chọn mẫu, nhất là tính đại diện.

2. Khái niệm giá trị văn hóa

Những hành động của con người vì nhu cầu và thỏa mãn nhu cầu trong quá trình tồn tại của mình ẩn chứa các giá trị văn hóa. Khía cạnh trí tuệ, năng lực sáng tạo, khát vọng nhân văn của con người biểu hiện trong hoạt động sống của cá nhân, cộng đồng, dân tộc: ăn, mặc, ở, đi lại, giao tiếp xã hội, giáo dục, tập quán, tín ngưỡng,... tạo nên nét đặc trưng của giá trị văn hóa. Giá trị văn hóa là những thành tựu của một cá nhân hay một dân tộc đã đạt được trong quan hệ với thiên nhiên, với xã hội và trong sự phát triển bản thân mình; giá trị văn hóa là thái độ, trách nhiệm và những quy tắc ứng xử của mỗi người trong quan hệ của bản thân với gia đình, xã hội và thiên nhiên; giá trị văn hóa cũng là những biểu tượng cho cái chân - thiện - mỹ. Cho nên, có ý kiến cho rằng "chỉ những hoạt động nào thể hiện được những sức mạnh bản chất của con người, những sức mạnh biểu trưng cho chân - thiện - mỹ mới hiện diện như những giá trị văn hóa" (VUSTA, 2010).

Giá trị văn hóa không phải là cái chủ quan hay bị áp đặt mà nó mang tính khách quan, gắn liền với dân tộc, giai cấp và nhân loại, nên mang tính phổ biến. Tuy nhiên, giá trị văn hóa cũng như giá trị, nó không cố định mà biến đổi cùng sự biến đổi của xã hội. Các giá trị văn hóa biểu hiện trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ tư tưởng, tình cảm, quan niệm, biểu tượng, đạo đức thẩm mỹ, lối sống đến những giá trị tinh thần do con người sáng tạo nên như nghệ thuật, kiến trúc, hội họa, âm nhạc... Những giá trị văn hóa này hình thành và được khẳng định trong quá trình tồn tại phát triển của con người và xã hội. Giá trị văn hóa luôn hiện hữu trong chương trình hành động của dân tộc, thể hiện cốt cách của một dân tộc, tạo nên nét

độc đáo, truyền thống, bản sắc dân tộc, thông qua đó có thể so sánh, nhận định về nền văn hóa của dân tộc này với dân tộc khác (VUSTA, 2010).

Như vậy, giá trị văn hóa của một dân tộc bao gồm toàn bộ những giá trị mà cộng đồng dân tộc đó sáng tạo, tích lũy trong tiến trình lịch sử, bao gồm cả giá trị văn hóa vật chất và giá trị văn hóa tinh thần: "Giá trị văn hóa dân tộc là kết quả sáng tạo, tích lũy của một cộng đồng, dân tộc, được phản ánh trong các di sản, tài sản văn hóa vật thể, phi vật thể, được cộng đồng lựa chọn, thừa nhận và khao khát hướng tới, thông qua sự trải nghiệm lịch sử" (Học viện Chính trị Quốc gia HCM, 2019, tr. 88).

3. Giá trị văn hóa của các nghi lễ liên quan đến tuổi trưởng thành và phong tục hôn nhân của người Mnông ở huyện Lắk

Trong hệ thống nghi lễ vòng đời của người Mnông ở huyện Lắk, có hệ thống nghi lễ liên quan đến tuổi trưởng thành và phong tục hôn nhân. Có thể thấy, đối với cuộc đời một con người, trưởng thành và kết hôn là hai giai đoạn rất quan trọng. Nghi lễ liên quan đến tuổi trưởng thành và phong tục hôn nhân của dân tộc Mnông ở huyện Lắk là một phong tục đẹp, giàu tính nhân văn, giàu bản sắc văn hóa dân tộc. Có rất nhiều nghi lễ liên quan trong giai đoạn này, cụ thể: Lễ trưởng thành (*M'ham săk trôih năm drôh nu*); Lễ dạm hỏi (*Ndranh koong mai să ur*); Lễ ăn hỏi (*Tăm kuôt kông ur sai*); Lễ cưới (*Tăm sai*); Lễ cúng khi vợ chồng ly hôn hoặc tái hợp (*Lơh yang, wăt săk jăn*) (Nguồn: Phỏng vấn sâu Bà H'L. B. Đ., dân tộc Mnông, sinh năm 1981, Trưởng Phòng Văn hóa Thông tin, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, tháng 3/2020).

3.1. Lễ trưởng thành (M'ham săk trôih năm drôh nu)

Để được công nhận chính thức là một thành viên của cộng đồng với quyền lợi và nghĩa vụ nhất định, đứa trẻ phải trải qua nghi lễ mang tính chất chuyển tiếp giữa trẻ em - người lớn. Lễ thường được tổ chức trong giai đoạn đứa trẻ từ 16 đến 20 tuổi, người Mnông gọi là Lễ trưởng thành (*bư brah văt bôk n'hao săk*). Trải qua nghi lễ này mới có thể lập gia đình. Lễ này thường được tổ chức cho con trai, ít khi tổ chức cho con gái, bởi con trai sẽ đi kiếm ăn nơi xa, còn con gái chỉ quanh quẩn ở nhà quản lý của cải, tài sản,… Nghi lễ này mang ý nghĩa cúng bái cầu mong thần linh ban cho mọi việc sau đó sẽ được suôn sẻ, tốt đẹp, tránh họa, gặp lành (Nguồn: Phỏng vấn sâu Ông Y W. N., dân tộc Mnông, Già làng buôn M'Liêng, xã Đăk Liêng, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, tháng 3/2020).

Lễ vật cúng thần là một ché rượu quý cùng một con heo thiến to béo, con heo được cạo lông, mổ bụng, đặt cạnh ché rượu. Bộ lòng của nó được luộc chín, cắt thành từng miếng bỏ lên lá chuối, mỗi thứ một miếng từ tim, gan, phổi, cật, lá lách, lòng già, lòng non,… Gia đình phải mời một già làng cao tuổi nhất đến làm lễ trưởng thành chứ không phải gia chủ đảm nhiệm như một số lễ khác. Người con được làm lễ hôm đó mặc bộ quần áo trang trọng theo đúng kiểu cách của dân tộc mình, đầu chít khăn mới, thân choàng thảm mới, tai đeo vòng bằng ngà voi (hoặc loại gì quý nhất mà mình có). Người được làm lễ ngồi trên sạp đặt ngay dưới bàn thờ tổ tiên. Gia chủ chuẩn bị cho già làng một bát gạo trắng, trên bát có một ngọn đèn cầy đang cháy, một đoạn thân mây có cả cành lá, một con gà trống vừa biết gáy để già làng cầm các thứ đó đưa vòng từ phải sang trái (ngược chiều kim đồng hồ). Già làng sẽ quay 7 lần trên đầu đứa con, vừa quay vừa đếm từ một đến bảy. Động tác 7 lần là để đuổi ma xấu. Số 7 biểu thị cho sự cực đại. Nó biểu thị cho hoàn thiện, hoàn tất, bậc cao. Ví dụ: "vượt 7 núi, 7 sông" có nghĩa là đường dài, "mài gươm 7 ngày, 7 đêm, đánh nhau suốt 7 ngày, 7 đêm" có nghĩa là số lượng thời gian lớn (Nguồn: Phỏng vấn sâu Ông Y W. N., dân tộc Mnông, Già làng buôn M'Liêng, Xã Đăk Liêng, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, tháng 3/2020).

Tiếp đến già khấn mời thần linh, tổ tiên về dự lễ, chứng giám và phù hộ cho con cháu, mạnh khỏe, làm ăn phát đạt, trở thành người tốt, mai sau có cuộc sống hạnh phúc. Đứa con ngồi trang nghiêm trước ché rượu, hai tay nắm lấy cần. Cúng xong vị già làng cao tuổi nhất này xới một thìa cơm đầu nồi, lấy tim, gan, phổi,… (mỗi thứ một miếng) của con heo cúng thần trộn cùng cơm bón cho đứa con chịu lễ. Rồi cũng như vậy người con mời lại già làng. Ăn xong già làng cầm một ống rượu được hút từ trong ché rượu cúng đưa cho đứa con làm lễ uống trước. Tiếp sau đó mọi người theo thứ tự cùng uống. Già làng, bố mẹ, anh chị em và họ hàng bà con. Theo phong tục, lúc này người làm lễ phải lấy một nhúm gạo ném vào ngọn lửa đang cháy trong bếp và khấn hứa với các thần linh sẽ có lễ tạ với thần linh khi trưởng thành phát đạt (Nguồn: Phỏng vấn sâu Ông Y W. N., dân tộc Mnông, Già làng buôn M'Liêng, xã Đăk Liêng, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, tháng 3/2020).

Trong chén rượu vui vẻ mọi người có lời dạy bảo con cháu nên người. Già kể chuyện cuộc đời mình, những bài học kinh nghiệm hay, dở đã qua để con cháu biết mà phát huy cái tốt, khắc phục, tránh xa những cái dở, sai sót. Theo luật tục của người Mnông người con phải học và làm theo. Sau cùng người con trai đáp lại bằng lời hứa chân thành nhớ sâu lời bảo ban của người già, người bề trên để tu đức, rèn tài cho xứng con cháu buôn làng. Người con sẽ nuôi con gà trống cho lớn để đến khi làm ăn khấm khá sẽ giết con gà đó để ăn mừng. Và từ đó người con trai sẽ tung cánh khắp phương trời xứng là người con trai Mnông cần cù, anh dũng và đức độ mang những điều tốt lành cho buôn làng và dân tộc mình (Phỏng vấn sâu Ông Y W. N., dân tộc Mnông, Già làng buôn M'Liêng, xã Đăk Liêng, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, tháng 3/2020).

Nghi lễ trưởng thành phản ánh quan niệm của người Mnông về tự nhiên - xã hội - văn hóa trong mối liên hệ chặt chẽ với con người, vì thế mang giá trị nhân sinh. Các nghi lễ được thực hiện nhằm mục đích cầu xin thần linh đem lại mọi điều may mắn cũng như giúp đứa trẻ có thêm sự mạnh mẽ như nhận định "Từ khi bé cất tiếng khóc chào đời, một thế giới mới mở ra và cũng là lúc bắt đầu bé trực tiếp không chỉ tự "trao đổi chất", mà còn "giao tiếp tinh thần" với cộng đồng. Cũng bắt đầu từ đây môi trường văn hóa dân tộc đào luyện và hun đúc nên tâm hồn và tính cách một thành viên mới. Những nghi lễ mới bắt đầu được tiến hành để mở đầu cho quá trình đào luyện và hun đúc đó" (Lê Trung V., 2000, tr.29). Theo quan niệm của người Mnông trải qua lễ trưởng thành thì mới thực sự là đã trưởng thành, lễ cúng trưởng thành là một nghi lễ rất quan trọng bởi nó đánh dấu sự trưởng thành của người đàn ông. Từ đây anh ta có thể tham gia giải quyết những việc lớn của gia đình, họ tộc và buôn làng. Nghi lễ này đã tồn tại từ rất lâu và có ý nghĩa rất lớn trong đời sống văn hóa tâm linh của đồng bào Mnông. Họ coi nhiệm vụ đối với buôn, làng, gắn chặt với quyền lợi và nghĩa vụ của người con trai, con gái khi đến tuổi trưởng thành. Trước hết phải chấp hành luật tục của dân tộc mình rồi đến thực hiện pháp luật của Nhà nước.

Ngày nay, nghi lễ trưởng thành không còn được thực hành phổ biến và cũng không mang ý nghĩa cộng đồng rộng rãi như trước đây mà chỉ tổ chức trong phạm vi gia đình thể hiện tính nhân văn, ý nghĩa tâm linh đối với mỗi cá nhân.

3.2. Phong tục hôn nhân

3.2.1. Lễ cưới (Tăm sai)

Ở độ tuổi trưởng thành, lễ cưới là nghi lễ quan trọng đánh dấu sự chuyển tiếp vai trò, vị trí xã hội này sang vai trò, vị trí xã hội khác. Trước đây, người Mnông ở Lắk kết hôn sớm, nếu ngoài 20 tuổi mà chưa lập gia đình thì bị xem là "quá lứa lỡ thì" khó có thể kết hôn. Điều đặc biệt trong hôn nhân truyền thống của người Mnông là họ rất tôn trọng ý kiến cha mẹ, ít khi dám làm trái lời, vì sợ bị từ bỏ quyền làm con, bị nguyền rủa sẽ bất hạnh và nghèo khổ suốt đời.

Lễ cưới của dân tộc Mnông ở huyện Lắk là một phong tục đẹp, giàu tính nhân văn, giàu bản sắc văn hoá dân tộc. Theo phong tục của đồng bào Mnông, cứ sau một mùa rẫy là các buôn làng tổ chức các nghi lễ - lễ hội vòng đời người, nhằm tạ ơn các vị thần linh, tạ ơn tổ tiên ông bà đã phù hộ cho mọi người lúa thóc đầy bồ, heo bò đầy sân, chật bãi. Trong các nghi lễ này, có lễ cưới truyền thống được mọi người quan tâm hơn cả.

Lễ cưới theo phong tục cổ truyền của người Mnông, trải qua các nghi thức sau:

Lễ dạm hỏi (Ndranh koong mai să ur): Sau khi đã chọn được cô gái vừa ý, chàng trai thưa với cha mẹ. Nếu cha mẹ của chàng trai đồng ý thì nhờ ông cậu trong gia đình hoặc ông mối trong dòng họ đi đến nhà gái để ngỏ lời cho con trai mình, gọi là lễ dạm hỏi. Lễ dạm hỏi được tổ chức ở nhà gái, trước lễ cưới 1 đến 3 năm. Đây là lần gặp mặt chính thức đầu tiên của 2 bên gia đình. Hai bên sẽ trò chuyện, tìm hiểu gia cảnh, điều kiện của đôi bên, xem 2 bên còn họ hàng với nhau hay không để tránh hôn nhân cận huyết. Nhà trai sẽ mang lễ dạm ngõ đến nhà gái ngỏ lời xin phép cho hai con được chính thức qua lại và chọn ngày làm lễ ăn hỏi.

Đến nhà gái, nhà trai đặt lên chiếc nia một tô gạo trắng, một con gà nướng, một chuỗi cườm đeo cổ, một chiếc váy. Ông cậu hoặc ông mối thay mặt chàng trai hỏi cô gái làm vợ. Nhà gái cử người trong dòng họ ra tiếp lễ và yêu cầu nhà trai đọc gia phả của gia đình mình. Sau đó nhà gái đọc gia phả nhà mình, nếu hai bên không cùng một bà tổ, không cùng một dòng họ thì được kết hôn với nhau. Tuy vậy, trước khi nhận lễ của nhà trai, cha mẹ cô gái hỏi con gái mình lần nữa, nếu cô gái đồng ý thì mới nhận. Lúc này cha mẹ cô gái mang một ché rượu lớn để làm lễ nhận lời hứa hôn. Thầy cúng đại diện nhà gái lấy cần hút ra một bát rượu pha tiết gà trống rồi xoa lên cột nhà chính, thần đá bếp, kho thóc, nhà cửa… khấn báo với các thần linh là nhà gái đã nhận lời hứa hôn với nhà trai. Sau đó hai bên cùng uống rượu vui vẻ và chọn ngày làm lễ ăn hỏi (Nguồn: Phỏng vấn sâu Bà H'W. P. T., dân tộc Mnông, sinh năm 1978, cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, tháng 3/2020).

Lễ ăn hỏi (Tăm kuôt kông ur sai): Sau lễ dạm hỏi một năm, gia đình nhà trai tiến hành làm lễ hỏi vợ cho con trai mình. Đây là sự thông báo chính thức về việc hứa gả giữa hai họ. Nghi lễ này đánh dấu giai đoạn quan trọng trong quan hệ hôn nhân: cô gái trở thành «vợ sắp cưới» của chàng trai, và chàng trai sau khi mang lễ vật đến nhà gái là đã chính thức xin được nhận làm rể của nhà gái và tập gọi bố mẹ xưng con. Trong lễ ăn hỏi, nhà trai mang lễ vật tới nhà gái. Nhà gái nhận lễ ăn hỏi tức là chính danh công nhận sự gả con gái cho nhà trai. Kể từ ngày ăn hỏi, đôi trai gái có thể coi là đôi vợ chồng chưa cưới, chỉ còn chờ ngày cưới để công bố với hai họ.

Trong nghi lễ này, nhà trai chuẩn bị hai ống đựng măng chua, một chuỗi cườm (*mai*), một vòng đồng (*kông*) và cử một đoàn đi đến nhà gái. Đến nhà gái, nhà trai đặt mọi lễ vật lên một cái nia và xin phép nhà gái được làm lễ hỏi vợ cho con trai mình. Bên nhà gái cử ông cậu tiếp nhận lễ vật và chấp thuận cho nhà trai được làm lễ hỏi vợ. Tiếp đến, bà mối bên nhà trai đeo chuỗi cườm cho cô gái và đeo vòng bạc vào cổ chàng trai. Với nghi thức này, hai bên nhà trai và nhà gái công nhận đôi trai gái chính thức trở thành vợ chồng. Lúc này nhà gái mang ra một ché rượu lớn và một con gà trống thiến để làm lễ báo với thần linh, tổ tiên, ông bà. Rồi thầy cúng lấy rượu cần pha tiết gà bôi lên trán đôi trai gái nhằm công nhận đôi vợ chồng trẻ là người cùng một nhà, như "chim đã có đôi", như "ché rượu đã cắm cần", như "bếp đã có nồi" không thể chia lìa nhau được. Sau nghi lễ này, hai gia đình cùng nhau uống rượu và bàn chuyện lễ cưới cho đôi trai gái (Nguồn: Phỏng vấn sâu Bà H'W. P. T., dân tộc Mnông, sinh năm 1978, cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, tháng 3/2020).

Lễ cưới bên nhà gái: Sau lễ hỏi khoảng một tuần thì hai bên tổ chức lễ cưới. Đầu tiên là lễ cưới bên nhà gái. Nhà gái chuẩn bị 100 gùi gạo giã trắng như bông, 100 ché rượu, giết một

con bò để đãi khách. Chuẩn bị 50 cái tô, 50 cái chén, 50 chuỗi cườm để làm quà tặng cho cha mẹ và dòng họ chú rể. Lễ vật nhà trai mang sang nhà gái, gồm 6 ché rượu lớn, 3 ché cao tượng trưng cho người chồng, 3 ché thấp tượng trưng cho người vợ; 50 ống đựng măng chua bịt da trâu, trong đó có 1 ống cao và 1 ống thấp; 1 chuỗi cườm; một cái xà gạc; 1 con dao nhỏ; 1 cái cuốc nhỏ; tất cả đựng trong 1 cái gùi được trang trí những tua bông chỉ màu đỏ, vàng, xanh. Lễ vật của nhà trai mang qua nhà gái còn có một con heo lớn (khoảng 7 gang tay), 1 con gà trống thiến để nhà gái làm lễ cúng tổ tiên ông bà trong ngày cưới. Nhà gái thực hiện nghi thức bôi tiết heo pha rượu lên các lễ vật của nhà trai mang đến. Sau đó là nghi thức trao lễ vật. Sau nghi thức trao lễ vật, nhà gái làm lễ dâng rượu lên thần ông bà, thần bảo vệ sức khoẻ, hạnh phúc cho đôi trai gái, thần mẹ sinh, cha dưỡng của đôi trai gái, rồi mời cha mẹ, cô cậu của cô dâu, chú rể uống rượu, và căn dặn đôi trai gái ăn ở hoà thuận, thương yêu nhau, tôn trọng họ hàng hai bên, đoàn kết với buôn làng. Tiếp đến là nghi thức cụng đầu. Trong nghi thức này, hai ông mối hai bên kể gia phả của dòng họ, nêu gương tốt của ông bà để đôi vợ chồng trẻ học tập. Trong lúc đôi trai gái đang say sưa nghe kể gia phả, thì bất ngờ ông mối xô cô dâu, chú rể chạm vào nhau thật mạnh, va càng mạnh càng tốt (với ý nghĩa tâm đầu ý hợp) để xây dựng một cuộc sống hạnh phúc bền lâu. Sau nghi lễ này là nghi thức mời cơm cha mẹ, thể hiện sự báo hiếu đối với cha mẹ hai bên của đôi trai gái; nghi thức tung gà thể hiện sự xin lỗi của chủ nhà về những gì còn thiếu sót trong đám cưới của nhà gái. Ở đây mọi người vừa uống rượu vừa ăn thịt, ăn cơm giao lưu vui vẻ, ai cũng cầu cho đôi bạn trẻ sống hạnh phúc. Cuối cùng là nghi thức tiễn nhà trai về (Nguồn: Phỏng vấn sâu Bà H'W. P. T., dân tộc Mnông, sinh năm 1978, cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, tháng 3/2020).

Lễ cưới bên nhà trai: Các nghi thức lễ cưới bên nhà trai cũng như bên nhà gái: dâng lễ vật, dâng rượu, mời cơm cha mẹ, tung gà, mời rượu, tiễn nhà gái ra về. Trước khi chia tay nhà gái, nhà trai mang con heo cúng trao cho nhà gái, nhà gái cũng chỉ nhận một nửa đầu heo. Nhà gái ra về, cô dâu ở lại bên nhà chồng trong vòng bảy ngày. Trong bảy ngày này, cô dâu được nhà trai dẫn đi thăm bà con họ hàng của chàng trai, hoà mình cùng cuộc sống gia đình nhà trai như: nấu cơm, giã gạo, làm rượu, dệt vải, đi rừng kiếm củi, hái măng… Sau một tuần, cha mẹ cô gái mang lễ vật (1 con gà, 1 ché rượu) sang nhà trai xin đón đôi trai gái về ở nhà mình. Nhà trai làm con heo đãi nhà gái rồi đưa tiễn đôi bạn trẻ về nhà gái trong tình cảm yêu thương bịn rịn. Lễ cưới của dân tộc Mnông Gar là một phong tục đẹp, nằm trong nghi lễ vòng đời. Đây là một nghi lễ giàu tính nhân văn, giàu bản sắc văn hoá dân tộc, cần được gìn giữ, phát huy trong đời sống cộng đồng.

Tuy nghi lễ, nghi thức tương tự nhau nhưng đối với người Mnông những điều này không thừa bởi sẽ nhắc nhở đôi trai gái biết sống, biết ứng xử với gia đình và mọi người xung quanh. Điểm chung của các nghi lễ này là sự chuẩn bị công phu, chu đáo các lễ vật và đảm bảo nhiều kiêng cữ nhằm mong muốn mọi sự suôn sẻ tốt đẹp cho đôi vợ chồng. Cũng như người Mnông ở các địa phương khác, hôn nhân người Mnông ở huyện Lắk mang đậm dấu ấn mẫu hệ, đó là người con gái giữ vai trò quan trọng, nhưng người đi hỏi lại là nam giới. Tiến trình hôn nhân từ lễ dạm hỏi, lễ ăn hỏi cho đến lễ cưới mang đặc trưng truyền thống sâu sắc và nghi lễ cũng bao hàm nhiều thành tố như lễ vật, nghi thức, chủ lễ, luật tục theo quy định từ xưa tạo thành chỉnh thể nhất định (Nguồn: Phỏng vấn sâu Bà H'W. P. T., dân tộc Mnông, sinh năm 1978, cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, tháng 3/2020).

3.2.2. Lễ cúng khi vợ chồng ly hôn hoặc tái hợp (Lơh yang, wăt săk jăn)

Theo luật tục, khi hai vợ chồng bỏ nhau, nếu bên nào đặt vấn đề ly hôn, bên đó sẽ phải nộp lễ vật cho lễ cúng vợ chồng ly hôn. Nếu người vợ xin ly hôn, người vợ phải đem trả các lễ vật trong lễ cưới của bên nhà trai. Nếu người chồng đòi ly hôn, anh ta và gia tộc phải đền trả

các lễ vật của bên nhà gái trong lễ cưới. Nếu hai vợ chồng cùng đồng ý ly hôn, họ không phải đền trả các lễ vật này mà cùng chung nhau lo cho lễ vật dùng trong lễ ly hôn.

Lễ vật trong buổi lễ này gồm một ché rượu, một con heo. Khi giết con vật hiến sinh, người ta lấy một chút huyết của nó hòa với rượu lấy ra từ ché rượu cúng. Thầy cúng hoặc một người già trong gia tộc lấy chổi bằng lá cây quết rượu pha huyết đó lên những nơi cư trú của các vị thần giữ nhà, thần giữ buôn, thần hàng rào buôn, thần đá, thần rừng, thần núi, thần suối, thác,… cúng ché rượu, để thỉnh báo về việc hai vợ chồng ly hôn.

Nếu hai vợ chồng ly hôn nhưng đã có con với nhau, trong lễ cúng ly hôn họ phải có một con heo một ché rượu cúng cho những đứa trẻ. Hai vợ chồng phải có trách nhiệm trong việc nuôi dạy con cái, phải chia cho chúng một phần của cải, phải dành cho chúng một số vật có giá trị trong gia đình làm kỷ niệm…

Sau khi ly hôn nếu hai vợ chồng muốn tái hợp với nhau, họ phải làm một lễ thỉnh báo với thần linh, các vị thần giữ buôn, giữ nhà về việc hai vợ chồng lại muốn chung sống với nhau như trước kia. Lễ vật trong lễ này chỉ cần 1 ché rượu và một con heo. Các nghi thức cúng thần cũng tượng tự như trong các lễ cúng thần khác, trong đó trung tâm của các nghi thức này là việc phết rượu pha huyết con vật hiến sinh lên các vật thiêng, nơi cư ngụ của các thần linh (Nguồn: Phỏng vấn sâu Bà H'W. P. T., dân tộc Mnông, sinh năm 1978, cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, tháng 3/2020).

Giá trị nhân sinh thể hiện qua các nghi lễ, nhất là lễ cưới, cho thấy cách nhìn nhận về trách nhiệm con người trong quan hệ đặc biệt mang tính cá nhân nhưng lại ảnh hưởng sâu sắc đến cả cộng đồng. Ngoài quan niệm về đời người, nghi lễ vòng đời còn thể hiện mối quan hệ con người với các mối quan hệ xã hội khác như dòng họ, làng buôn. Tham gia nghi lễ, đặc biệt các nghi lễ lớn như lễ cưới, lễ mừng sức khỏe,… dù tổ chức phạm vi lớn hay nhỏ, mọi người trong buôn đều cùng góp rượu thịt, công sức không phân biệt việc của riêng ai. Cả cộng đồng tự do vui chơi ăn uống, cùng ca hát sáng tạo, hưởng thụ văn hóa với tâm thế người trong cuộc.

Đạo đức là lẽ phải, là điều tốt lành, nguyên lý phải theo trong quan hệ giữa người với người, giữa cá nhân với xã hội. Giá trị đạo đức là nền tảng giúp duy trì nề nếp gia đình, trật tự xã hội theo những tiêu chuẩn, nguyên tắc nhất định. Với người Mnông, qua cách ứng xử con người trong nghi lễ vòng đời, những giá trị của cộng đồng được bộc lộ rõ nét bởi "Các ứng xử, khi đã trở thành khuôn mẫu (tức được xã hội tổng quát hóa) thì đều chứa đựng một ý nghĩa xã hội nào đó, chúng truyền bá, phản ánh một giá trị nhất định nào đó trong đời sống xã hội" (Lê Như Hoa, 2002, tr.129). Giá trị cụ thể ở đây là đạo đức. Giá trị đạo đức thể hiện rõ nét nhất trong thực hành nghi lễ. Qua thực hành nghi lễ, vai trò vị trí của mỗi cá nhân bộc lộ khá rõ ràng. Các thành tố của nghi lễ cũng thế. Luôn theo trật tự nhất định, không dễ thay đổi. Những quy tắc, chuẩn mực luôn được đề cao. Cả cộng đồng mặc nhiên thừa nhận và tuân thủ nhằm tránh cho gia đình cũng như cộng đồng tai họa, xui rủi. Như vậy, tính cộng đồng trong các nghi lễ của người Mnông bao giờ cũng được đặt lên hàng đầu. Vì thế, các nghi lễ của người Mnông phản ánh rất rõ quan hệ văn hóa mang giá trị đạo đức trên - dưới, trước - sau, gia đình - làng buôn, cá nhân - cộng đồng. Giá trị đạo đức còn bộc lộ qua cách ứng xử giữa các thành viên trong gia đình, cộng đồng. Trong lễ cưới cô dâu, chú rể luôn có những phần quà dành cho cha mẹ, họ tộc hai bên. Với ý nghĩa chia sẻ niềm vui, cảm ơn mọi người đã đến tham dự ngày vui của họ, thể hiện lòng biết ơn với các bậc sinh thành đã có công nuôi dưỡng cô gái/chàng trai thành người. Thông qua nghi lễ, thế hệ trẻ có thêm bài học về kính trọng con người, đến một lúc nào đó những thế hệ này lại tiếp tục trao truyền cách ứng xử ấy đến thế hệ sau. Xét ở một

góc độ khác, giá trị để lại sau các nghi lễ là truyền thống "uống nước nhớ nguồn" quý báu của người Việt Nam.

Qua đây, chúng ta thấy, phong tục hôn nhân của dân tộc Mnông là một phong tục đẹp, giàu tính nhân văn, giàu bản sắc dân tộc. Chính vì vậy, nghi lễ này cần được giữ gìn và bảo tồn. Tóm lại, không thể phủ nhận các giá trị đó đã tạo thành một chỉnh thể có quan hệ mật thiết làm nền tảng giúp giữ vững và duy trì bản sắc văn hóa tộc người trong suốt tiến trình lịch sử.

Điều kiện kinh tế - xã hội thay đổi nhanh chóng cùng với sự giao lưu văn hóa ngày càng sâu rộng đã tác động làm thay đổi quan niệm, các chuẩn mực cũng như nghi thức hôn nhân của người Mnông. Hiện nay, việc cưới xin tùy thuộc và nguyện vọng của hai người yêu nhau. Trên cơ sở đó, cả hai gia đình thống nhất về nghi lễ, khuynh hướng chung là tổ chức giản lược và bỏ đi nhiều nghi lễ truyền thống như lễ cụng đầu, lễ tung gà,… Lễ vật thách cưới vẫn chưa được xóa bỏ, nhưng nhiều lễ vật được quy đổi ra vàng và tiền chứ không phải là hiện vật như trước kia. Với những người theo đạo Công giáo, Tin lành sau khi hoàn tất mọi nghi thức ở nhà thờ, cả hai gia đình sẽ tổ chức lễ cưới tại nhà. Điều đặc biệt là mọi người vẫn tổ chức cưới theo truyền thống vào tối hôm trước, cô dâu chú rể mặc đồ truyền thống. Còn hôm sau sẽ tổ chức như người Kinh, khách đến dự đem theo phong bì mừng, cô dâu chú rể mặc trang phục như đám cưới người Kinh.

4. Kết luận

Trong quá trình sinh sống lâu dài tại ở huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, với sự sáng tạo văn hóa không ngừng, người Mnông đã làm nên những đặc thù riêng về văn hóa thể hiện trong phong tục, tập quán, tín ngưỡng, lễ hội. Giá trị văn hóa đó không chỉ thể hiện được bản sắc văn hóa đặc trưng riêng của người Mnông, mà còn có giá trị đối với văn hóa của khu vực Tây Nguyên và rộng hơn là văn hóa Việt Nam.

Nghi lễ liên quan đến tuổi trưởng thành và phong tục hôn nhân là phức thể văn hóa mang tính nguyên hợp với nhiều thành tố cấu thành như ẩm thực, y phục, âm nhạc,… hòa cùng các tín ngưỡng, lễ nghi với mức độ khác nhau tùy từng nghi lễ. Thông qua nghi lễ, giá trị nhân sinh, giá trị đạo đức, cách nhìn nhận về cuộc sống của con người được bộc lộ. Đó là quan niệm, tư duy của người Mnông đối với một giai đoạn quan trọng của cuộc đời con người cùng các mối quan hệ cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng gắn với môi trường tự nhiên, xã hội và cả thế giới tâm linh.

Hiện nay, dưới tác động của nhiều yếu tố kinh tế, văn hóa, xã hội..., đời sống của dân tộc Mnông ở huyện Lắk đã có nhiều thay đổi, theo đó nghi lễ liên quan đến tuổi trưởng thành và phong tục hôn nhân cũng có sự biến đổi, tích hợp thêm những giá trị văn hóa mới phù hợp, đó là xu thế hợp lý. Tuy nhiên, cần hiểu rõ những giá trị văn hóa độc đáo của nghi lễ liên quan đến tuổi trưởng thành và phong tục hôn nhân của người Mnông nhằm phát huy những yếu tố tích cực, tạo sức mạnh và động lực nội sinh duy trì bản sắc văn hóa tộc người, từ đó thực hiện có hiệu quả công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên nói riêng, Việt Nam nói chung.

Tài liệu tham khảo

Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk (2019). *Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở tỉnh Đắk Lắk*. Nxb Thống kê. Hà Nội.

Lê Thị Quỳnh Hảo, Đào Thị Thanh An (2020). Vai trò của người phụ nữ Mnông huyện Lăk, tỉnh Đăk Lắk trong bảo tồn văn hóa truyền thống. Hội thảo Khoa học Quốc gia: "*Vấn đề bảo tồn*

và phát huy di sản văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay" do Viện Nghiên cứu văn hóa và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Sơn La tổ chức tại Sơn La (Tháng 11/2020).

Lê Như Hoa (chủ biên) (2002). *Văn hóa ứng xử các dân tộc Việt Nam*. Nxb Văn hóa Thông tin. Hà Nội.

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2019). *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị*: *Văn hóa phát triển*. Nxb Lý luận chính trị. Hà Nội.

Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) (2010). *Về khái niệm giá trị văn hóa truyền thống*. Truy xuất từ http://vusta.vn/chitiet/tin-tuyen-sinh-dao-tao/Ve-khai-niem-gia-tri-van-hoa-truyen-thong-1011, ngày 14/9/2021.

Ngô Đức Thịnh (tuyển chọn và giới thiệu) (2006). *Nghi lễ và phong tục các tộc người ở Tây Nguyên*. Nxb Khoa học Xã hội. Hà Nội.

Ngô Đức Thịnh (chủ biên) (2010). *Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập*. Nxb. Khoa học Xã hội. Hà Nội.

Lê Trung Vũ (chủ biên) (2000). *Nghi lễ đời người*, Nxb Văn hóa Dân tộc. Hà Nội.